

THƠ XƯƠNG HỌA

Lời người dịch: Sau bài *Cố đệ Phong quốc công hành trạng*, bỏ trống 1 trang, tiếp đến 3 tờ nhem nhuốc, ghi chép linh tinh chữ mất chữ còn, đại khái trang đầu ghi chú về tập thơ *Đào Trang* như đã giới thiệu ở tập trước. Những trang còn lại gồm mục lục truy bổ các quyển từ 1 đến 6, mục lục truy bổ *Đào Trang sơ tập* và *Đào Trang hậu tập* (ghi số lượng đến 859 bài), lại một đoạn trong bài tựa *Hàm Long sơn chí*. Tiếp đến là bài *Tường Vân tự ký* gồm 2 tờ và 3 dòng; bài này đã có trong tập 1, rõ ràng đầy đủ hơn. Vì vậy, chúng tôi bỏ qua tất cả. Phần sau đó là những bài thơ xương họa, chúng tôi xin dịch hết dưới đây.⁽¹⁾

感述教授本師

Cảm thuật Giáo thụ bản sư⁽²⁾

尊師顯化向西天	<i>Tôn sư hiển hóa hướng Tây thiên,</i>
弟子慇懃道志堅	<i>Đệ tử ân cần đạo chí kiên.</i>
淡泊修持求淨土	<i>Đạm bạc tu trì cầu Tịnh độ,</i>
清心戒行念泰禪	<i>Thanh tâm giới hạnh niệm Thái thiền.</i>
世間彼此無爭論	<i>Thế gian bỉ thử vô tranh luận,</i>
天下才名默世然	<i>Thiên hạ tài danh mặc thế nhiên.</i>
日夜安心求上志	<i>Nhật dạ an tâm cầu thượng chí,</i>
西天直到悟師先	<i>Tây thiên trực đáo ngộ Sư Tiên.⁽³⁾</i>
(尊證師)	<i>(Tôn chứng sư)</i>

* * *

* * *

晚學深慚管測天	<i>Miễn học thâm tàm quản trắc thiên,</i>
宮牆千仞別高堅	<i>Cung tường⁽⁴⁾ thiên nhận biệt cao kiên.</i>
長遺梵刹普三界	<i>Trường di phạm sát phổ tam giới,⁽⁵⁾</i>

⁽¹⁾ Đây là những bài thơ xương họa, nên chúng tôi cố gắng dịch theo lối xương họa nguyên văn, do đó không tránh khỏi gượng ép, xin bạn đọc thể tất.

⁽²⁾ Giáo thụ bản sư: Không rõ là ai. Phải chăng là An Dưỡng am Nhất Định hòa thượng?

⁽³⁾ Sư Tiên: tức Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

⁽⁴⁾ Cung tường: chỉ vị thầy đáng kính.

⁽⁵⁾ Tam giới: ba cõi, gồm: 1. Dục giới: nơi ở của loài hữu tình, có hai dục (dâm dục và thực dục), trên từ Lục dục thiên, giữa là bốn đại châu của Nhân giới, đến dưới là Địa ngục. 2. Sắc giới: là thế giới của vật chất hữu hình, ở bên trên Dục giới, thân thể, cung điện v.v... đều tinh tú tuyệt đẹp. 3. Vô sắc giới: là thế giới hoàn toàn không vật chất, chỉ dùng tâm thức mà trụ ở thiên định thâm diệu... Giới này có bốn cảnh trời gọi là tứ vô sắc.

曾接仙源上四禪
 免苑烟霞聊復爾
 龍山花卉亦云然
 東林一自參玄要
 始信乾坤有物先
 (如如道人)

*Tăng tiếp tiên nguyên thượng tứ thiền.⁽¹⁾
 Thố Uyển⁽²⁾ yên hà liêu phục nhĩ,
 Long Sơn hoa hỷ diệc vân nhiên.
 Đông lâm nhất tự tham huyền yếu,
 Như tín càn khôn hữu vật tiên.
 (Như Như đạo nhân)*

Dịch nghĩa:

Thương cảm Giáo thụ thầy ta

1.

Tôn sư đã hóa thân về cõi trời Tây,
 Đệ tử vẫn nâng niu gìn giữ mỗi đạo rất vững bền.
 Sống đạm bạc để tu hành mong lên miền Cực Lạc,
 Lòng trong sạch theo đúng giới hạnh nghiên ngẫm đạo thiền.
 Không tranh cãi về chuyện này chuyện nọ trong thế gian,
 Bỏ qua những kẻ tài danh trong thiên hạ.
 Ngày đêm yên lòng cầu chí mình tiến lên,
 Đến thẳng Tây Thiên biết rõ bậc thầy trước (Đức Phật).

2.

Kẻ học sau rất thẹn đo trời bằng cái ống,
 Cung tường nghìn nhận rất cao và chắc chắn.
 Để lại mãi ngôi chùa còn trong ba cõi,
 Từ tiếp xúc với nguồn tiên lên chốn bốn Thiên.
 Mây khói ở Thố Uyển còn đây đó,
 Hoa cỏ ở Long Sơn vẫn rành rành.
 Từ lúc ở rừng đông tham cứu lẽ huyền,
 Mới tin trời đất mở đầu sinh ra muôn vật.

⁽¹⁾ Tứ thiền: bốn loại thiền, gồm quán, luyện, luân, tu, tức bốn giai đoạn từ thấp lên cao của thiền định, còn gọi là sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền. Đến tứ thiền thì vứt bỏ được hết mọi thứ, có bốn chi: bất khổ bất lạc chi (bỏ hết mọi sướng khổ), xả chi (chẳng bận khoăn hối hận), niệm chi (nghĩ tới các quả hoạn ở tam địa, dùng công đức của mình mà tu luyện để phát triển lên thượng định), nhất tâm chi (giống như nước trong vắt).

⁽²⁾ Thố Uyển: cũng là Lộc Uyển, Lộc Dã: cánh đồng hươu (hay nai). Còn gọi là Lộc Dã thành (thành ở cánh đồng nai) hay Lộc Dã viên (vườn ở cánh đồng nai), Lộc Dã uyển hay Lộc Uyển (vườn hoa đồng nai) hay Tiên Nhân viên, Tiên Uyển (vườn người tiên, vườn tiên), ở thành Ba La Nại (Bénarès), có nhiều hươu nai, là nơi Phật Thích Ca thuyết pháp lần đầu tiên sau khi thành đạo.

Tạm dịch thơ:

1.

Tôn sư thân hóa tới Tây Thiên,
Đệ tử nâng niu đạo chí kiên.
Nhật nhõ tu trì cầu tới bến,
Sạch trong giới hạnh niệm về thiền.
Cõi đời đây đó không bàn luận,
Cuộc thế tài danh cũng thân nhiên.
Sớm tối yên lòng lo giữ chí,
Tây Thiên thẳng đến gặp Sư Tiên.

2.

Học ít thẹn đem ống trắc thiền,
Cung tường cao thăm lại thêm kiên.
Mãi còn cổ sát trong tam giới,
Tùng đến tiên nguyên ở tứ thiên.
Thổ Uyển khói mây trông thấp thoáng,
Long Sơn hoa cỏ thấy y nhiên.
Rừng đông từ thừa tham huyền yếu,
Mới chắc trời sinh vật trước tiên.

示妙應大師(法名清心)⁽¹⁾

Thị Diệu Ứng đại sư (Pháp danh Thanh Tâm)

清心和雅遍珠林	Thanh tâm hòa nhã biến Châu lâm,
妙應勤修念佛心	Diệu ứng cần tu niệm Phật tâm.
念佛念心心念佛	Niệm Phật niệm tâm tâm niệm Phật,
專持佛號福弥深	Chuyên trì Phật hiệu phúc di thâm.
(尊證師)	(Tôn chứng sư)

* * *

* * *

清心寂淨觀祇林	Thanh tâm tịch tịnh quán Kỳ lâm,
妙應光明炤慧心	Diệu ứng quang minh chiếu tuệ tâm.
念念本來無一念	Niệm niệm bản lai vô nhất niệm,

⁽¹⁾ Xem ra đây là bài kệ phó pháp, do bổn sư ban cho đệ tử khi truyền giới, chủ yếu để đặt pháp hủ, pháp danh (Thanh Tâm - Diệu Ứng).

進修禪定德高深
(妙應大師)

* * *

清心本自契香林
妙應空心証此心
但願花開先見佛
一塵不染綠雲深
(如如道人)

*Tiến tu thiền định đức cao thâm.
(Diệu Ứng đại sư).*

* * *

Thanh tâm bản tự khế hương lâm,
Diệu ứng không tâm chứng thử tâm.
Đản nguyện hoa khai tiên kiến Phật,
Nhất trần bất nhiễm lục vân thâm.
(Như Như đạo nhân)

Dịch nghĩa:

Bảo đại sư Diệu Ứng (Pháp danh Thanh Tâm)

1. Cái tâm trong sạch hòa nhã khắp Châu lâm,
Diệu Ứng chăm tu hành, tâm luôn niệm Phật.
Niệm Phật, niệm trong tâm, tâm niệm Phật,
Chuyên chú đọc tên Phật thì phúc sẽ càng sâu.
2. Tâm trong sạch và yên lặng quán rừng Kỳ,
Diệu Ứng rất sáng soi dọi tuệ tâm.
Cứ niệm, niệm mãi, vốn không có một niệm nào,
Tu tiến lên thiền định thì đức vừa cao vừa sâu.
3. Tâm trong sạch vốn đã là bạn của rừng hương,
Diệu Ứng có cái tâm không hư chứng được tâm ấy.
Chỉ nguyện hoa nở thì thấy Phật trước hết,
Một hạt bụi cũng không bén đến mây xanh thăm thẳm.

Tạm dịch thơ:

1. Thanh Tâm hòa nhã khắp Châu lâm,
Diệu Ứng chăm tu niệm Phật tâm.
Niệm Phật niệm tâm tâm niệm Phật,
Nhắc luôn hiệu Phật phúc càng thâm.
2. Thanh Tâm lặng lẽ quán Kỳ lâm,
Diệu Ứng ngời ngời chiếu tuệ tâm.
Niệm niệm vốn là không một niệm,
Càng tu thiền định đức cao thâm.

3. Thanh Tâm vốn tự hện hương lâm,
 Diệu Ứng tâm không chứng được tâm.
 Chỉ nguyện hoa khai đầu thấy Phật,
 Bụi hồng chẳng nhuốm áng mây thâm.

梁武帝

Lương Vũ Đế

誌公梁武洗前愆
 造寺鑄鐘透九天
 鄰墮蟒身蒙解脫
 獼猴欲報畏心顛
 (尊證師)

* * *

一代虔修懺夙愆
 蓮臺早已証西天
 臺城未害留千古
 持論囂囂任倒顛
 (如如道人)

* * *

前生懺盡更何愆
 閉戶修齋達上天
 勿謂臺城不之救
 後人評論倒而顛
 (陳書齋)

Chí công Lương Vũ⁽¹⁾ tẩy tiền khiên,
 Tạo tự chú chung thấu cứu thiên.
 Hy đọa mãng thân mông giải thoát,
 Di hâu⁽²⁾ dục báo úy tâm điên.
 (Tôn chứng sư)

* * *

Nhất đại kiền tu sám túc khiên,
 Liên đài tảo dĩ chứng Tây Thiên.
 Đài Thành vị hại lưu thiên cổ,
 Trì luận hiêu hiêu nhậm đảo điên.
 (Như Như đạo nhân)

* * *

Tiền sinh sám tận cánh hà khiên,
 Bế hộ tu trai đạt thượng thiên.
 Vật vị Đài Thành bất chi cứu,
 Hậu nhân bình luận đảo nhi điên.
 (Trần Thu Trai)

Dịch nghĩa:

Vua Vũ Đế nhà Lương

1. Chí chung của Vũ Đế là rũ sạch những lỗi lầm kiếp trước,
 Cái công dựng chùa đúc chuông đã thấu đến chín tầng trời.

⁽¹⁾ Lương Vũ: vua Vũ Đế nhà Lương, tên Tiêu Diễn, tức Lương Thái Tổ (502-549) thời Lục triều, là người rất hâm mộ Phật giáo, dựng chùa, đúc chuông, tô tượng, thường tổ chức đàn chay cầu phúc và hết lòng hỗ trợ tăng nhân. Năm 549, Hào Cảnh nổi loạn, bao vây Đài Thành (kinh đô nhà Lương, nay ở Nam Kinh), vua tôi bị tuyệt lương, chết đói. Người đời cho rằng vì vua mê tín, quá tin vào đạo Phật nên thất bại.

⁽²⁾ Di hâu: loài khỉ lớn (markata), tính hay cáu giận, trong kinh Phật thường dùng để ví với tâm xằng bậy của kẻ phạm phư.

Hình hài đầy xuống làm vua, mong được giải thoát;
Loài di hầu muốn báo làm cho tâm nghiêng ngã.

2.

Một đời hết lòng tu hành để sám hối lỗi lầm kiếp trước,
Đài sen sớm đã chứng được lên cõi trời Tây.
Đài Thành chưa thiệt hại gì, để nghìn năm;
Những lời bàn bạc lung tung mặc kệ tráo trở.

3.

Kiếp trước sám hối đã hết lại có tội lỗi gì nữa,
Đóng cửa tu hành ăn chay đã thấu đến trời.
Chớ bảo Đài Thành không cứu được,
Lời bàn bạc của người đời thật tráo trở.

Tạm dịch thơ:

1

Chí vua Vũ Đế rửa tiền khiên,
Dựng tháp đúc chuông thấu cửu thiên.
Xương thịt thân vua mong giải thoát,
Di hầu muốn báo sợ tâm điên.

2.

Một đời tu tập hối túc khiên,
Đài sen đã chứng cõi Tây Thiên.
Đài Thành còn mãi cùng muôn thừa,
Bàn luận xôn xao mặc đảo điên.

3.

Tội xưa sám hết há còn khiên,
Đóng cửa chay tu thấu thượng thiên.
Chớ bảo Đài Thành không cứu được,
Miệng người bàn luận đảo cùng điên.